Ngày soạn :30/12/2023

Ngày dạy :02/01/2024

TUẦN 18 TIẾT 18 :ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I

Ma trận đề kểm tra cuối kì 1 Công nghệ 8

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	TN	TL		
1	**Vẽ kĩ thuật**	Một số tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ	2	1, 5	1	1, 5					3		**3**	**7, 5**
		Hình chiếu vuông góc	2	1, 5	1	1, 5	**1**	**10**			3	1	**13**	**27, 5**
		Bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp	1	0, 75	2	3					3		**3, 75**	**7, 5**
		Bản vẽ nhà	2	1, 5	1	1, 5					3		**3**	**7, 5**
2	**Cơ khí**	Vật liệu cơ khí	4	3	3	4, 5			1	5	7	1	**12, 5**	**27, 5**

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:34 05/07/2024 bởi Nguyễn Văn Dũng (dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

		Truyền biến đổi cđ	5	3, 75	4	6					9		**9, 75**	**22, 5**
Tổng			***16***	***12***	***12***	***18***	***1***	***10, 0***	***1***	***5, 0***	***28***	***2***	***45***	
Tỉ lệ (%)			**40**		**30**		**20**		**10**		**70**	**30**	**100**	**100**
Tỉ lệ chung (%)			**70**				**30**						**100**	**100**

BẢN ĐẶC TẢ

TT	**Nội dung kiến thức**	**Đơn vị kiến thức**	**Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá**	**Số câu hỏi theo mức độ nhận thức**			
				Nhận biết	**Thông hiểu**	**Vận dụng**	**Vận dụng cao**
1	**Mở đầu về trồng trọt**	1. Một số tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ	**Nhận biết:** - Mô ta được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và kích thước **Thông hiểu** - Hiểu được bản vẽ được trình bày ra sao	2	1		
		2. Hình chiếu vuông góc	**Nhận biết:** - Được các hình chiếu, hướng chiếu **Thông hiểu** - Hiểu được các mặt của vật thể thuộc hình chiếu nào, vị trí các hình chiếu trên bản vẽ	2	1	1	
		3. Bản vẽ chi tiết,	**Nhận biết:**	1	2		

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

		bản vẽ lắp	- Các nội dung của 2 loại bản vẽ **Thông hiểu:** - Hiểu đc nội dung cần đọc của 2 loại bản vẽ **Vận dụng**				
			- biết được ứng dụng, bản vẽ vào thực tế tại gia đình.				
		4. Bản vẽ nhà	**Nhận biết:** - Được 3 mặt chính của ngôi nhà **Thông hiểu:** - Hiểu được vai trò của ba mặt của bản vẽ ngôi nhà	2	1		
2	**Quy trình trồng trọt**	**Vật liệu cơ khí**	**Nhận biết:** - Kể tên được các loại vật liệu và phân biệt đc các loại vật liệu **Thông hiểu** - Biết được 1 số tính chất của vật liệu đã học - **Vận dụng:** - Các tính chất của vật liệu để áp dụng vào tế chế tạo các đồ dùng thiết bị	4	3		1
Truyền biến đổi cđ			**Nhận biết:** -Nhận biết được các dạng truyền và biến đổi chuyển động	5	4		

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (khtn_thcs_dun_dungtv) - Trường THCS Nguyễn Du

	Thông hiểu -Hiểu được cấu tạo nguyên lí làm việc của các cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động **Vận dụng:** - Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào gia đình, địa phương.				
	Tổng:	**16**	**12**	**1**	**1**

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (knl_thcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU **Mã đề thi: 132**	**ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I** **Môn: CÔNG NGHỆ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút;* *(10 câu trắc nghiệm)*

I/TRẮC NGHIỆM (5 Đ)

Câu 1. Gang thuộc loại vật liệu nào

A. Kim loại đen. B. Kim loại màu C. Phi kim loại D. Chất dẻo rắn

Câu 2. Nhóm vật liệu thuộc vật liệu phi kim loại

A. Cao su, Thuỷ tinh, gốm, Nhựa B. Gỗ, chì, kẽm, bạc, nhôm
C. Giấy, nhựa, thiếc, vàng D. Titan, kẽm, nhựa, chất dẻo nhiệt

Câu 3. Chất dẻo nhiệt ứng dụng làm gì?

A. Làm dép, can, cốc, rổ B. Làm các chi tiết máy, ổ đỡ, vỏ bút máy
C. Làm săm, lốp, ống dẫn, day đai D. Cả A, B, C

Câu 4. Bộ phận nào không thuộc bộ truyền động đai

A. Bánh dẫn B. Bánh bị dẫn C. Dây đai. D. Xích

Câu 5 Tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là tỉ lệ

A. Tỉ lệ thuận B. Tỉ lệ đều C. Tỉ lệ nghịch D. Tỉ lệ nhanh

Câu 6: Z1 cho biết điều gì ?

A. Tốc độ quay B. Đường kính dây đai C. Số răng bánh dẫn D. Cả A, B, C

Câu 7: Bộ phận không phải truyền động ăn khớp

A. Dây đai B. Xích C. Đĩa bị dẫn D. Đĩa Dẫn

Câu 8: Bộ phận không phải cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động của máy khâu đạp chân

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

A. Bàn đạp B. Vô lăng dẫn C. Thanh truyền D. Pít tông

Câu 9: Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì

A. Tăng vận tốc B. Tăng ma sát C. Đảo chiều bán bị dẫn D. Tiết kiệm dây đai

Câu 10: Cơ cấu tay quay con trượt biến chuyển động quay thành chuyển đông

A. Lắc B. Tròn C. Tịnh tiến D. Cả A, B, C

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (3,0 điểm). Hãy cho biết vật liệu cơ khí gồm những loại nào ?

Câu 2 (2 điểm). Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và chi biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (knn_thcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU **Mã đề thi: 209**	**ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I** **Môn: CÔNG NGHỆ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút;* *(10 câu trắc nghiệm)*

I/TRẮC NGHIỆM (5 Đ)

Câu 1. Gang thuộc loại vật liệu nào

A. Kim loại màu . B. Kim loại đen C. Phi kim loại D. Chất dẻo rắn

Câu 2. Nhóm vật liệu thuộc vật liệu phi kim loại

A . Gỗ, chì, kẽm, bạc, nhôm B. Cao su, Thuỷ tinh, gốm, Nhựa

C. Giấy, nhựa, thiếc, vàng D. Titan, kẽm, nhựa, chất dẻo nhiệt

Câu 3. Chất dẻo nhiệt ứng dụng làm gì?

A. Làm dép, can, cốc, rổ B. Làm các chi tiết máy, ổ đỡ, vỏ bút máy

C. Làm săm, lốp, ống dẫn, day đai D. Cả A, B, C

Câu 4. Bộ phận nào không thuộc bộ truyền động đai

A. Xích B. Bánh dẫn C. Bánh bị dẫn D. Dây đai.

Câu 5 Tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là tỉ lệ

A. Tỉ lệ thuận B. Tỉ lệ đều C. Tỉ lệ nghịch D. Tỉ lệ nhanh

Câu 6: Bộ phận không phải truyền động ăn khớp

A. Dây đai B. Xích C. Đĩa bị dẫn D. Đĩa Dẫn

Câu 7: Bộ phận không phải cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động của máy khâu đạp chân

A. Bàn đạp B. Vô lăng dẫn C. Thanh truyền D. Pít tông

Câu 8: Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

A. Tăng vận tốc B. Tăng ma sát C. Đảo chiều bán bị dẫn D. Tiết kiệm dây đai

Câu 9: Cơ cấu tay quay con trượt biến chuyển động quay thành chuyển đông

A. Lắc B. Tịnh tiến C. Tròn D. Cả A, B, C

Câu 10: Z1 cho biết điều gì ?

A. Tốc độ quay B. Đường kính dây đai C. Số răng bánh dẫn D. Cả A, B, C

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (3,0 điểm). Hãy cho biết vật liệu cơ khí gồm những loại nào ?

Câu 2 (2 điểm). Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và chi biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (knv_thcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU **Mã đề thi: 357**	**ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I** **Môn: CÔNG NGHỆ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút;* *(10 câu trắc nghiệm)*

I/TRẮC NGHIỆM (5 Đ)

Câu 1. Nhóm vật liệu thuộc vật liệu phi kim loại

A . Gỗ, chì, kẽm, bạc, nhôm_ B. Cao su, Thuỷ tinh, gốm, Nhựa

C. Giấy, nhựa, thiếc, vàng D. Titan, kẽm, nhựa, chất dẻo nhiệt

Câu 2. Gang thuộc loại vật liệu nào

A. Kim loại màu . B. Kim loại đen C. Phi kim loại D. Chất dẻo rắn

Câu 3. Bộ phận nào không thuộc bộ truyền động đai

A._Xích B. Bánh dẫn C. Bánh bị dẫn D. Dây đai.

Câu 4 Tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là tỉ lệ

A. Tỉ lệ thuận B. Tỉ lệ đều C. Tỉ lệ nghịch D. Tỉ lệ nhanh

Câu 5. Chất dẻo nhiệt ứng dụng làm gì?

A. Làm dép, can, cốc, rổ B. Làm các chi tiết máy, ổ đỡ, vỏ bút máy

C. Làm săm, lốp, ống dẫn, day đai D. Cả A, B, C

Câu 6: Bộ phận không phải cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động của máy khâu đạp chân

A. Bàn đạp B. Vô lăng dẫn C. Thanh truyền D. Pít tông

Câu 7: Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì

A. Tăng vận tốc B. Tăng ma sát C. Đảo chiều bán bị dẫn D. Tiết kiệm dây đai

Câu 8: Cơ cấu tay quay con trượt biến chuyển động quay thành chuyển đông

A. Lắc B. Tịnh tiến C._Tròn D. Cả A, B, C

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Câu 9: Z1 cho biết điều gì ?

A. Tốc độ quay B. Đường kính dây đai C. Số răng bánh dẫn D. Cả A, B, C

Câu 10: Bộ phận không phải truyền động ăn khớp

A. Dây đai B. Xích C. Đĩa bị dẫn D. Đĩa Dẫn

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (3,0 điểm). Hãy cho biết vật liệu cơ khí gồm những loại nào ?

Câu 2 (2 điểm). Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và chi biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (knl_thcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU **Mã đề thi: 485**	**ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I** **Môn: CÔNG NGHỆ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút;* *(10 câu trắc nghiệm)*

I/TRẮC NGHIỆM (5 Đ)

Câu 1: Bộ phận không phải truyền động ăn khớp

A. Dây đai B. Xích C. Đĩa bị dẫn D. Đĩa Dẫn

Câu 2: Bộ phận không phải cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động của máy khâu đạp chân

A. Bàn đạp B. Vô lăng dẫn C. Thanh truyền D. Pít tông

Câu 3: Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì

A. Tăng vận tốc B. Tăng ma sát C. Đảo chiều bán bị dẫn D. Tiết kiệm dây đai

Câu 4: Cơ cấu tay quay con trượt biến chuyển động quay thành chuyển đông

A. Lắc B. Tịnh tiến C. Tròn D. Cả A, B, C

Câu 5: Z1 cho biết điều gì ?

A. Tốc độ quay B. Đường kính dây đai C. Số răng bánh dẫn D. Cả A, B, C

Câu 6. Gang thuộc loại vật liệu nào

A. Kim loại màu . B. Kim loại đen C. Phi kim loại D. Chất dẻo rắn

Câu 7. Nhóm vật liệu thuộc vật liệu phi kim loại

A . Gỗ, chì, kẽm, bạc, nhôm B. Cao su, Thuỷ tinh, gốm, Nhựa
C. Giấy, nhựa, thiếc, vàng D. Titan, kẽm, nhựa, chất dẻo nhiệt

Câu 8. Chất dẻo nhiệt ứng dụng làm gì?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

A. Làm dép, can, cốc, rổ B. Làm các chi tiết máy, ổ đỡ, vỏ bút máy

C. Làm săm, lốp, ống dẫn, day đai D. Cả A, B, C

Câu 9. Bộ phận nào không thuộc bộ truyền động đai

A. Xích B. Bánh dẫn C. Bánh bị dẫn D. Dây đai.

Câu 10 Tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là tỉ lệ

A. Tỉ lệ thuận B. Tỉ lệ đều C. Tỉ lệ nghịch D. Tỉ lệ nhanh

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (3,0 điểm). Hãy cho biết vật liệu cơ khí gồm những loại nào ?

Câu 2 (2 điểm). Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và chi biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (knn_thcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I
MÔN CÔNG NGHỆ 8 NĂM HỌC 2023-2024

I. Trắc nghiệm : Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,5 điểm

Đề 132 :

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	A	A	D	C	C	A	D	C	C

Đề 209:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	B	A	A	C	A	D	C	B	C

Đề 357 :

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	B	A	C	A	D	C	B	C	A

Đề 485 :

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	D	C	B	C	B	B	A	A	C

II/ TỰ LUẬN (5Đ)

Câu 2: tỉ số truyền động là :i=(n1/n2)=(Z2/Z1)= 20/50=1/2.5(1đ)

Đĩa líp quay nhanh hơn đĩa xích (1đ)

Câu 1 :học sinh có thể nêu hoặc vẽ sơ đồ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

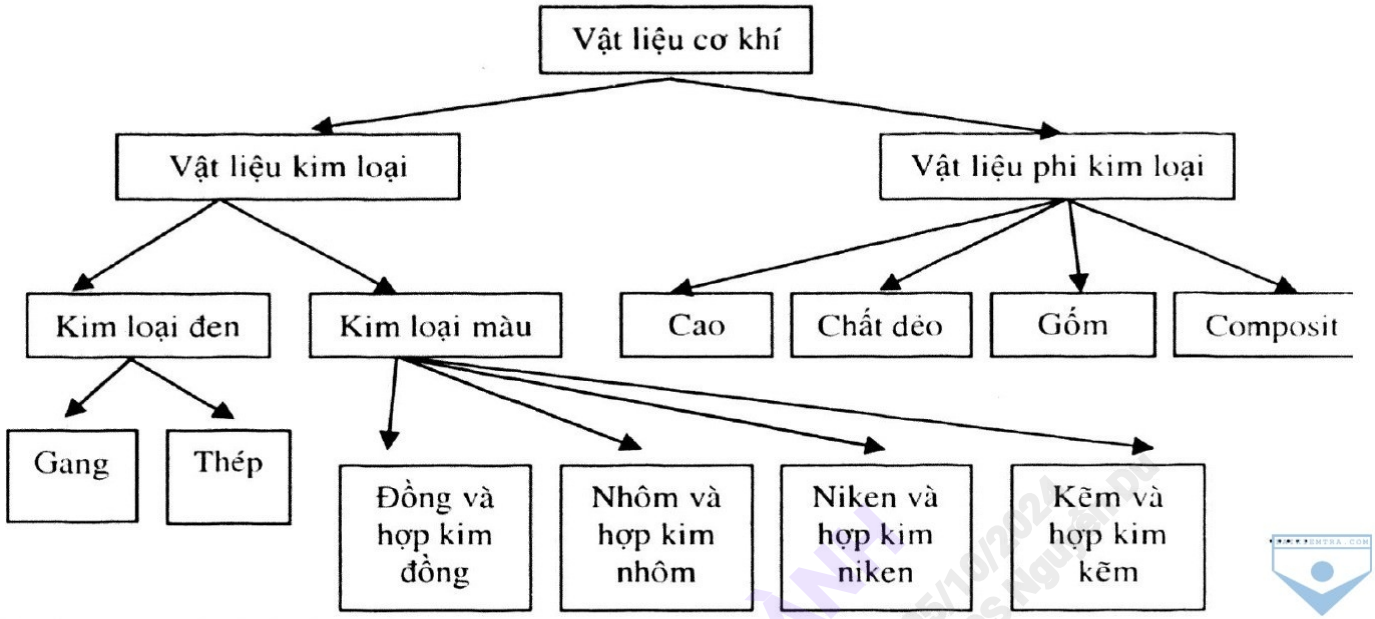

Ngày soạn :14/01/2024

Ngày giảng: 15 / 01 /2024

TIẾT 19. BÀI 8. GIA CÔNG CƠ KHÍ BẰNG TAY

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học này học sinh phải:

1. Kiến thức

- Trình bày được một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

2. Năng lực

2.1. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

- Giao tiếp công nghệ: Biết sử dụng một số thuật ngữ về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra liên quan đến một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point.

2. Chuẩn bị của HS

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới(4')

a.Mục tiêu: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

Quan sát Hình 8.1 và cho biết: Có thể sử dụng những dụng cụ nào để làm ra chìa khoá (b) từ phôi (a)?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (tk_thcs_dun_dungnv) – Trường THCS Nguyễn Du

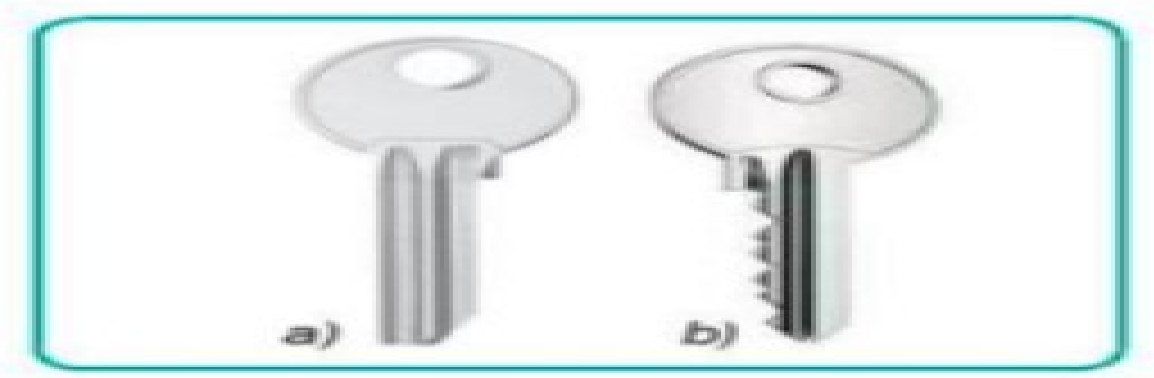

Hình 8.1. Phôi và chìa khoá

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

Có thể sử dụng những dụng cụ: dũa, đục hoặc cưa để làm ra chìa khoá (b) từ phôi (a).

d. Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi

trên trong thời gian 1 phút.

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi.

Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Kết luận và nhận định

GV nhận xét trình bày của HS.

GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới: Có những phương pháp gia công cơ khí bằng tay nào? Để thực hiện các phương pháp gia công cơ khí bằng tay thì cần theo quy trình nào? Để tìm hiểu nội dung trên thì chúng ta vào bài hôm nay.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/11/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (dungnv_thcs_dun_dungnv) – Trường THCS Nguyễn Du

HS định hình nhiệm vụ học tập.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu dụng cụ gia công cơ khí bằng tay(15')

a.Mục tiêu: Nhận biết được khái niệm dụng cụ cơ khí cầm tay. Kể tên được một số dụng cục cơ khí bằng tay

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi

Quan sát Hình 8.2 và nêu tên gọi của các dụng cụ gia công trong hình.

Hình 8.2. Một số dụng cụ gia công

a) Dũa; b) Đục; c) Kìm; d) Cưa; e) Mũi vạch; g) Mũi đột; h) Búa

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

a)Dũa:mài, dũa vật liệu.

b)Đục: đục lỗ, cắt vật liệu.

c)Kìm:giữ các đồ vật một cách chắc chắn.

d) Cưa: cắt vật liêu.

e) Mũi vạch: dùng để vạch các đường dấu trên bề mặt chi tiết.

g) Mũi đột: đục các đoạn vật liệu.

h) Búa: dùng để đóng, tháo.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt

Chuyển giao nhiệm vụ **GV đưa ra câu hỏi** GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 1 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. GV: Thế nào là dụng cụ cơ khí cầm tay. 1-2HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	I.Dụng cụ gia công cơ khí cầm tay 1.Dụng cụ gia công - Dụng cụ cơ khí cầm tay là những dụng cụ thường có kích thước nhỏ gọn, dễ cầm nắm được sử dụng trong các hộ gia đình và các xưởng gia công sản xuất hoặc sửa chữa các vật dụng liên quan đến cơ khí - Dụng cụ lấy dấu, dúa, đục, cưa, dũa

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu dụng cụ đo và kiểm tra(15')

a.Mục tiêu: Trình bày được cấu tạo và cách sử dụng một số dụng cụ đo và kiểm tra

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi

1.Quan sát Hình 8.3, hãy cho biết: Để đo các kích thước lớn, người ta dùng dụng cụ đo gì?

Hình 8.3. Thước đo chiều dài
a) Thước lá; b) Thước cuộn

2. Quan sát Hình 8.4 và nêu cấu tạo của thước cặp.

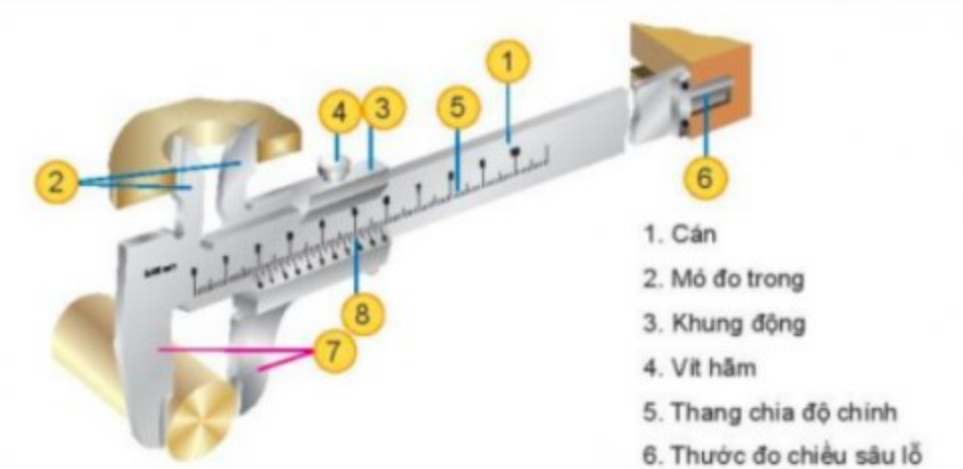

1. Cán
2. Mỏ đo trong
3. Khung động
4. Vít hãm
5. Thang chia độ chính
6. Thước đo chiều sâu lỗ
7. Mỏ đo ngoài
8.Thang chia độ của du xích

Hình 8.4. Cấu tạo của thước cặp

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

1.Để đo các kích thước lớn, người ta dùng dụng cụ đo thước lá.

2. Cấu tạo của thước cặp gồm 8 phần: cán, mỏ đo trong, khung động, vít hãm, thang chia độ chính, mỏ đo ngoài, thang chia độ của du xích.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ **GV đưa ra câu hỏi** GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 1 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.	2.Dụng cụ đo và kiểm tra a.Thước lá - Thước lá được chế tạo bằng thép hợp ki, ít giãn nở nhiệt và không gỉ - Thước lá thường có chiều dày từ 0,9mm đến 1,5mm; rộng từ 10 đến 25mm, chiều dài từ 150 đến 1000mmm, trên có các vạch cách nhau 1mm. - Thước là dùng để đo độ dài của chi tiết hoặc xác định kích thước của sản phẩm b. Thước cặp - Thước cặp được chế tạo bằng hợp kim không gỉ, có độ chính xác cao

GV: Thước lá có cấu tạo như thế nào? Thước lá, thước cặp được sử dụng để làm gì? 1-2HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	- Thước cặp cấu tạo gồm gồm 8 phần: cán, mỏ đo trong, khung động, vít hãm, thang chia độ chính, mỏ đo ngoài, thang chia độ của du xích. - Thước cặp dùng để đo đường kính trong, đường kính ngoài và chiều sâu lỗ

Hoạt động 3: Luyện tập(8')

a.Mục tiêu: Củng cố kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: HS tiến hành làm bài tập

Câu 1: Đâu không phải dụng cu đo và kiểm tra?

A. Thước lá. B. Dụng cụ lấy dấu. C. Ê ke. D. Thước cặp.

Câu 2: Để đo đường kính trong của một kích thước không lớn lắm, cần sử dụng dụng cụ nào?

A. Thước lá. B. Dụng cụ lấy dấu. C. Ê ke. D. Thước cặp.

Câu 3: Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ gia công?
A. Cưa B. Đục C. Tua vít D. Dũa

Câu 4: Trong các dụng cụ sau, đâu là dụng cụ gia công:
A. Mỏ lết B. Búa C. Kìm D. Ke vuông

Câu 5: Muốn xác định trị số thực của góc, ta dùng:
A. Êke B. Ke vuông C. Thước đo góc vạn năng D. Thước cặp

c. Sản phẩm: HS các nhóm hoàn thành bài tập

1.B; 2. B; 3.C; 4.B; 5.C.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ra bài tập	

GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, hoàn thành bài tập trong thời gian 4 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát và thảo luận nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	

Hoạt động 4: Vận dụng(3')

a.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

c. Sản phẩm: Bản ghi trên giấy A4.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ: 1.Hãy kể một vật dụng trong cuộc sống xung quanh em mà theo em có thể sử dụng dụng cụ gia công cầm tay để gia công. Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp gv. **Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà **Báo cáo, thảo luận** HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS. GV khen bạn có kết quả tốt nhất. HS nghe và ghi nhớ.	HS vận dụng để nêu ra vật dụng đó

Ngày giảng: 17 / 01/2024

TIẾT 20. BÀI 8. GIA CÔNG CƠ KHÍ BẰNG TAY(TIẾP)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học này học sinh phải:

1. Kiến thức

- Trình bày được một số phương pháp và quy trình một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

2. Năng lực

2.1. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số phương pháp và quy trình một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

- Sử dụng công nghệ: Thực hiện một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.

- Giao tiếp công nghệ: Biết sử dụng một số thuật ngữ về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

- Đánh giá công nghệ: Đánh giá, nhận xét các bước trong quy trình một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra liên quan đến một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động. Có ý thức trách nhiệm thực hiện an toàn lao động trong khi thực hiện một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point.

2. Chuẩn bị của HS

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (4')

a.Mục tiêu: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

HS trả lời câu hỏi

Quan sát cánh cổng, hàng rào trong hình dưới đây và cho biết chúng được gia công bằng những phương pháp nào?

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

Báo cáo hoạt động nhóm.

Cổng, hàng rào trong hình được gia công bằng phương pháp vạch dấu, cưa, dũa, đục.

d. Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi

trên trong thời gian 1 phút.

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi.

Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Kết luận và nhận định

GV nhận xét trình bày của HS.

GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới: Có những phương pháp gia công cơ khí bằng tay nào? Để thực hiện các phương pháp gia công cơ khí bằng tay thì cần theo quy trình nào? Để tìm hiểu nội dung trên thì chúng ta vào bài hôm nay.

HS định hình nhiệm vụ học tập.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu phương pháp vạch dấu(15')

a.Mục tiêu: Trình bày được quy trình vạch dấu bằng tay

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi

1. Nếu vạch dấu sai, sản phẩm gia công sẽ như thế nào?

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Nếu vạch dấu sai, sản phẩm gia công sẽ sai số, sai tỉ lệ, dẫn tới hỏng sản phẩm.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ **GV đưa ra câu hỏi** GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 1 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. GV: Thế nào là vạch dấu? Để vạch dấu đúng cần theo trình tự kỹ thuật gì? Để đảm bảo an toàn khi vạch dấu cần thực hiện tao tác nào? 1-2HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	II.Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay 1.Vạch dấu a.Khái niệm Vạch dấu là xác định ranh giới giữa chi tiết cần gia công với phần lượng dư hoặc xác định vị trí tương quan các bề mặt. b. Kỹ thuật vạch dấu - Chuẩn bị phôi và dụng cụ cần thiết - Bôi phấn màu lên bề mặt phôi - Dùng dụng cụ đo và mũi vạch, mũi đột để lấy dấu lên phôi c. An toàn khi vạch dấu - Không dùng búa có cán bị nứt - Vật cần vạch dấu cần được cố định chắc chắn - Cầm mũi đột, búa chắc chắn, đánh búa đúng đầu mũi đột.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu phương pháp cắt kim loại bằng cưa tay(15')

a.Mục tiêu: Nêu được khái niệm cắt kim loại bằng cưa tay. Trình bày được quy trình cắt kim loại bằng cưa tay. Trình bày được biện pháp an tòan khi cưa.

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi

1. Quan sát hình dưới đây, mô tả cấu tạo của cưa tay

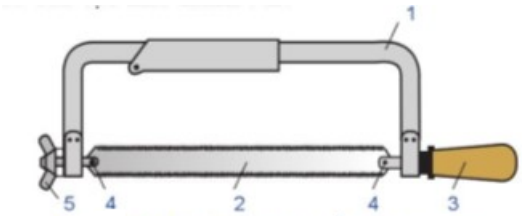

Cấu tạo cưa tay

1.Khung cưa 2. Lưỡi cưa 3. Cán cưa
4. Chốt 5. Vít điều chỉnh

2. Quan sát hình ảnh dưới đây, cho biết kỹ thuật cưa được tiến hành như thế nào?

Cách cầm cưa và tư thế đứng cưa

3. Trong quá trình cưa kim loại có thể xảy ra những tai nạn như thế nào? Làm thế nào để phòng tránh?

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

1. Cưa tay cấu tạo bởi các bộ phận: khung cưa, vít điều chỉnh, chốt, lưỡi cưa, cán cưa

2. Kỹ thuật cưa

- Chuẩn bị

+ Lắp lưỡi cưa vào khung cưa sao cho các răng của lưỡi cưa hướng ra khỏi phía cán cưa

+ Lấy dấu trên phôi cần cưa

+ Chọn ê tô theo tầm vóc của người và gá chặt phôi lên ê tô

- Tư thế đứng và thao tác cưa: yêu cầu người cưa đứng thẳng, thoải mái, khối lượng cơ thể phân bố đều lên hai chân, vị trí chân đứng so với bàn kẹp ê tô được tạo 1 góc 75^0

- Cầm cưa: Tay thuận năm cán cưa, tay còn lại nắm đầu kia của khung cưa

- Thao tác: Kết hợp 2 tay và cơ thể để đẩy và kéo cưa.

3.

Những tai nạn xảy ra khi cưa kim loại:

- Mạt cưa rơi vào mắt.
- Vật cưa rơi vào chân.
- Cưa vào bản thân.

Cách phòng tránh:

- Sử dụng bảo hộ an toàn lao động khi cưa

- Kẹp chặt phôi

- Lưỡi cưa căng vừa phải, dùng cưa đảm bảo kỹ thuật

- Khi cưa gần đứt phải đẩy cưa nhẹ hơn và đỡ vật tránh rơi vào chân

- Khi cưa gần đứt phải đẩy cưa nhẹ hơn và đỡ vật tránh rơi vào chân.

- Không dùng tay gạt mạt cưa hoặc thổi vào mạch cưa

d. Tổ chức hoạt động

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ **GV đưa ra câu hỏi** GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 4 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ**	II.Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay 2.Cắt kim loại bằng cưa tay a. Khái niệm - Cắt kim loại bằng cưa tay là một dạng gia công thô, dùng lực tác động làm cho lưỡi cưa chuyển động qua lại để cắt vật liệu - Cưa tay cấu tạo bởi các bộ phận: khung cưa, vít điều chỉnh, chốt, lưỡi cưa, cán cưa b. Kỹ thuật cưa - Chuẩn bị

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. GV: Thế nào là cắt kim loại bằng cưa tay? Để cắt kim loại bằng cưa tay đúng cần theo trình tự kỹ thuật gì? Để đảm bảo an toàn khi cưa tay cần thực hiện tao tác nào? 1-2HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	+ Lắp lưỡi cưa vào khung cưa sao cho các răng của lưỡi cưa hướng ra khỏi phía cán cưa + Lấy dấu trên phôi cần cưa + Chọn ê tô theo tầm vóc của người và gá chặt phôi lên ê tô - Tư thế đứng và thao tác cưa: yêu cầu người cưa đứng thẳng, thoải mái, khối lượng cơ thể phân bố đều lên hai chân, vị trí chân đứng so với bàn kẹp ê tô được tạo 1 góc 75^0 - Cầm cưa: Tay thuận năm cán cưa, tay còn lại nắm đầu kia của khung cưa - Thao tác: Kết hợp 2 tay và cơ thể để đẩy và kéo cưa. c. An toàn khi cưa - Sử dụng bảo hộ an toàn lao động khi cưa - Kẹp chặt phôi - Lưỡi cưa căng vừa phải, dùng cưa đảm bảo kỹ thuật - Khi cưa gần đứt phải đẩy cưa nhẹ hơn và đỡ vật tránh rơi vào chân - Khi cưa gần đứt phải đẩy cưa nhẹ hơn và đỡ vật tránh rơi vào chân. - Không dùng tay gạt mạt cưa hoặc thổi vào mạch cưa

Hoạt động 3: Luyện tập(8')

a.Mục tiêu: Củng cố kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: HS tiến hành làm bài tập

HS tiến hành làm bài tập

Câu 1. Khi lắp lưỡi cưa vào khung cưa thì hướng của răng cưa hướng
A. ra khỏi phía cán cưa. B. gần tay cán cưa.
C. sát tay cán cưa. D. trùng với hướng cán cưa.
Câu 2: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về an toàn khi cưa?
A. Kẹp vật cưa đủ chặt

B. Lưỡi cưa căng vừa phải, không sử dụng cưa không có tay nắm hoặc tay nắm vỡ

C. Khi cưa gần đứt phải đẩy cưa mạnh hơn
D. Không dùng tay gạt mạt cưa hoặc thổi vì mạt cưa dễ bắn vào mắt

Câu 3: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về tư thế đứng của người cưa?
A. Đứng thẳng

B. Đứng thật thoải mái

C. Khối lượng cơ thể tập trung vào chân trước
D. Khối lượng cơ thể tập trung vào 2 chân

Câu 4: Cấu tạo cưa tay không có bộ phận nào ?
A. Khung cưa B. Ổ trục

C. Chốt. D. Lưỡi cưa.

Câu 5: Công dụng của cưa tay là:
A. Cắt kim loại thành từng phần

B. Cắt bỏ phần thừa

C. Cắt rãnh

D. Cả 3 đáp án trên
c. Sản phẩm: HS các nhóm hoàn thành bài tập

HS các nhóm hoàn thành bài tập

Đáp án: 1.A; 2.C; 3. C; 4. B; 5. D.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ra bài tập GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, hoàn thành bài tập trong thời gian 4 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát và thảo luận nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Kết luận và nhận định	
GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	

Hoạt động 4: Vận dụng(3’)

a.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

c. Sản phẩm: Bản ghi trên giấy A4.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ: 1.Hãy kể một vật dụng trong cuộc sống xung quanh em mà theo em có thể sử dụng dụng cụ gia công cầm tay bằng cưa để gia công. Trình bày các phương pháp gia công để làm ra vật dụng đó Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp gv. **Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà **Báo cáo, thảo luận** HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS. GV khen bạn có kết quả tốt nhất. HS nghe và ghi nhớ.	HS vận dụng để nêu ra vật dụng đó HS tự lập quy trình và thực hành gia công một chi tiết bằng các phương pháp gia công đã học.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Ngày soạn: 22/01/2024

Ngày giảng: 22/ 01 /2024

TIẾT 21. BÀI 8. GIA CÔNG CƠ KHÍ BẰNG TAY(TIẾP)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học này học sinh phải:

1. Kiến thức

- Trình bày được một số phương pháp và quy trình một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

- Thực hiện một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.

2. Năng lực

2.1. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số phương pháp và quy trình một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

- Sử dụng công nghệ: Thực hiện một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.

- Giao tiếp công nghệ: Biết sử dụng một số thuật ngữ về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

- Đánh giá công nghệ: Đánh giá, nhận xét các bước trong quy trình một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra liên quan đến một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động. Có ý thức trách nhiệm thực hiện an toàn lao động trong khi thực hiện một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

2. Chuẩn bị của HS

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới

a.Mục tiêu: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

Muốn chế tạo bộ bàn ghế như hình dưới đây, ta phải sử dụng những phương pháp gia công nào?

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

Muốn chế tạo bộ bàn ghế như hình dưới đây, ta phải sử dụng những phương pháp gia công cưa, đục, dũa.

d. Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi

trên trong thời gian 1 phút.

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi.

Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Kết luận và nhận định

GV nhận xét trình bày của HS.

GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới: Có những phương pháp gia công cơ khí bằng tay nào? Để thực hiện các phương pháp gia công cơ khí bằng tay thì cần theo quy trình nào? Để tìm hiểu nội dung trên thì chúng ta vào bài hôm nay.

HS định hình nhiệm vụ học tập.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu phương pháp đục kim loại(15')

a.Mục tiêu: Nêu được khái niệm đục kim loại. Trình bày được quy trình đục kim loại. Trình bày được biện pháp an toàn khi đục kim loại.

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi

1. Quan sát hình dưới đây, mô tả cấu tạo chung của đục

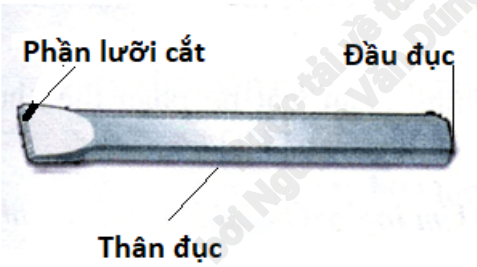

2. Quan sát Hình 8.9 và mô tả cách cầm đục và búa.

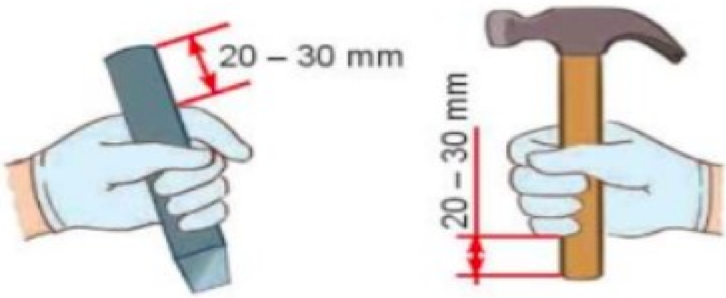

a) Cách cầm đục b) Cách cầm búa

Hình 8.9. Cách cầm đục và búa

3. Quan sát hình 8.10 Mô tả vị trí và tư thế đứng của một người thợ khi đục

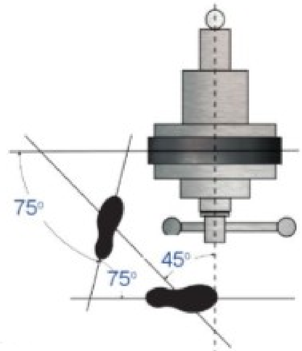

Vị trí đứng khi đục

4. Trong quá trình đục kim loại có thể xảy ra những tai nạn như thế nào? Làm thế nào để phòng tránh?

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

1. Cấu tạo của đục gồm ba phần: đầu đục, thân đục và phần lưỡi cắt

2.

- Cách cầm đục: vị trí tay cầm cách đầu tròn của đục 20 - 30 mm; chụm tay cầm/giữ đục bằng ngón cái cùng ba ngón (ngón giữa, ngón áp út, ngón út) trong khi đó ngón cái cầm hờ

- Cách cầm búa: vị trí cầm cách đầu cán búa 20 - 30 mm; cầm búa theo cách nắm lòng bàn tay: giữ búa bằng ngón cái và 4 ngón còn lại

- Tay thuận cầm búa, tay còn lại cầm đục

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024 bởi Nguyễn Văn Dũng (..._thcs_lun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

3. Người đứng thẳng, chân thuận hợp với trục ngang của ê tô một góc 75o và hợp với chân còn lại một góc khoảng 75o.

4.

- Búa, đục không đảm bảo (nứt, vỡ, đầu búa không tra vào cán chắc chắn), cầm bú, đục không chắc chắn dễ gây va đập vào người lao động.

- Tư thế đứng đục không đúng cách dẫn tới bệnh vẹo cột sống.

Cách phòng tránh:

- Sử dụng bảo hộ an toàn lao động khi đục

- Dùng búa và đục đảm bảo kỹ thuật

- Kẹp chặt phôi vào ê tô

- Phải có lưỡi chắn phoi ở phía đối diện với người đục.

- Cầm đục, búa chắc chắn, đánh búa đúng đầu đục.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ **GV đưa ra câu hỏi** GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 4 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.	II.Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay 3. Đục kim loại a. Khái niệm - Đục kim loại là bước gia công thô, thường được sử dụng khi lượng gia công lớn hơn 0,5mm b. Cấu tạo của đục - Cấu tạo của đục gồm ba phần: đầu đục, thân đục và phần lưỡi cắt c. Kỹ thuật đục - Cầm đục và búa + Tay thuận cầm búa, tay còn lại cầm đục + Khi cầm đục và cầm búa, các ngón tay cầm chặt vừa phải để dễ điều chỉnh - Tư thế đục: Tư thế, vị trí đứng đục, cách chọn chiều cao bàn ê tô giống như phần cua - Đánh búa

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống đến smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024 bởi Nguyễn Văn Dũng (hcm_hcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. GV: Thế nào là đục kim loại? Để đục kim loại đúng kỹ thuật cần theo trình tự như thế nào? Để đảm bảo an toàn khi đục kim loại cần thực hiện tao tác nào? 1-2HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	+ Bắt đầu đục: để lưỡi đục sát mét phôi, cách mặt trên của vật từ 0.5 đến 1mm. Đánh búa nhẹ nhàng để cho đục bám vào vật khoảng 0,5mm. Nâng đục sao cho đục nghiêng so với mặt phẳng nằm ngang 1 góc 30 đến 35 độ. Sau đó đánh búa mạnh và đều + Khi chặt đứt, cần đục vuông góc với mặt phẳng nằm ngang + Kết thúc đục: khi đục gần đứt phải giảm dần lực đánh búa d.An toàn khi đục - Sử dụng bảo hộ an toàn lao động khi đục - Dùng búa và đục đảm bảo kỹ thuật - Kẹp chặt phôi vào ê tô - Phải có lưỡi chắn phoi ở phía đối diện với người đục. - Cầm đục, búa chắc chắn, đánh búa đúng đầu đục.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu phương pháp dũa kim loại(15')

a.Mục tiêu: Nêu được khái niệm dũa kim loại. Trình bày được quy trình dũa kim loại. Trình bày được biện pháp an toàn khi dũa kim loại.

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi

1. Quan sát và cho biết: Trong Hình 8.11 mô tả bao nhiêu loại dũa, đó là những loại nào?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

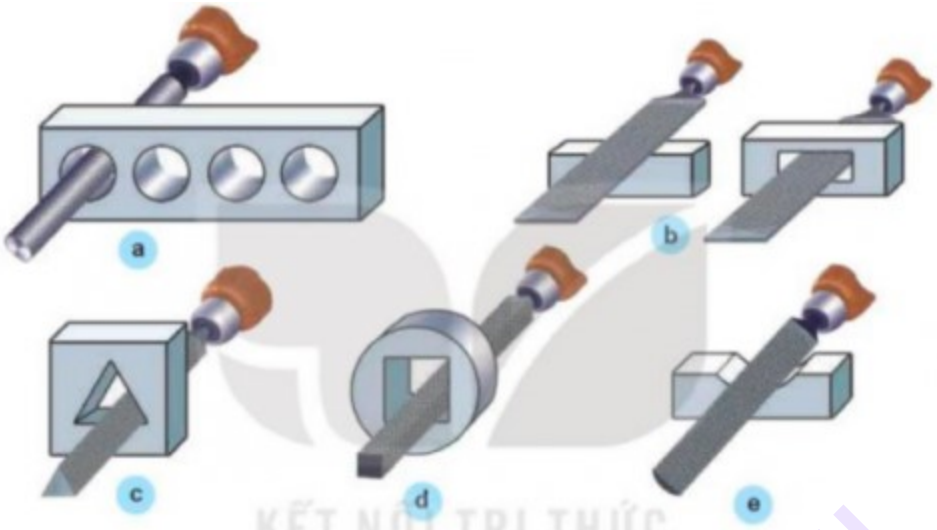

Hình 8.11. Các loại dũa

2.Quan sát Hình 8.12 và mô tả cách cầm dũa.

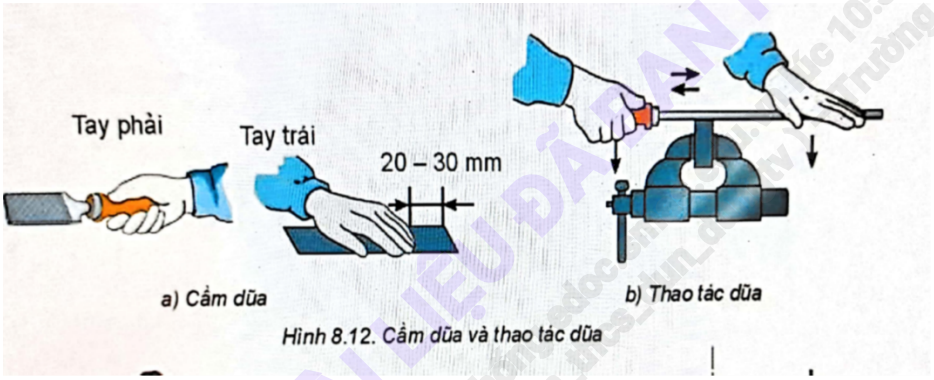

Hình 8.12. Cầm dũa và thao tác dũa

3. Quan sát hình 8.13 mô tả vị trí và tư thế đứng của một người thợ khi đục

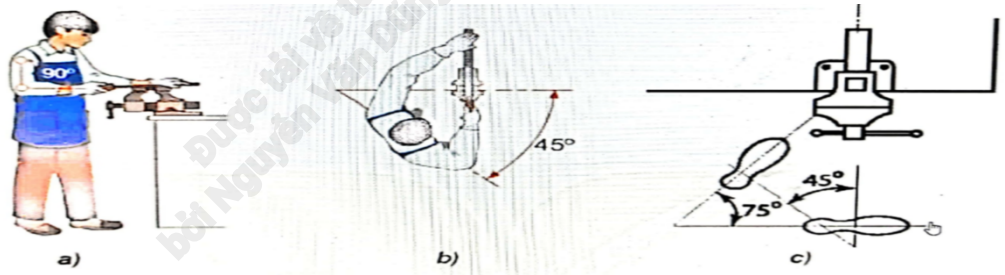

Hình 8.13. Tư thế dũa và vị trí chân

4. Theo em, cần thực hiện như thế nào để tránh gặp tại nạn trong quá trình dũa?

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

1. Trong hình có tổng cộng 5 loại dũa:
a) Dũa tròn

b) Dũa dẹt

c) Dũa tam giác

d) Dũa vuông

e) Dũa bán nguyệt

2.

- Cách cầm dũa:

+Tay thuận cầm cám dũa hơi ngửa lòng bàn tay, tay còn lại đặt đặt úp hẳn lên đầu dũa

+ Khi dũa phải thực hiện hai chuyển động: một là đẩy dũa tạo lực cứt, khi đó hai tay ấn xuống, điều khiển lực ấn của hai tay cho dũa được thăng bằng; hai là khi kéo dũa về không cần cắt, kéo nhanh, nhẹ nhàng.

3. Tư thế dũa: Tư thế dũa và vị trí đứng tương tự phần cưa

4.

- Sử dụng bảo hộ an toàn lao động khi dũa

- Bàn nguội phải chắc chắn phôi dũa phải được kẹp đủ chặt

- Sử dụng đũa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật

- Không dùng miệng thổi phoi, tránh phoi bắn vào mắt.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ **GV đưa ra câu hỏi** GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 4 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ**	II.Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay 4. Dũa kim loại a.Khái niệm - Dũa để làm mòn chi tiết đến kích thước mong muốn hoặc dũa dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên các bề mặt nhỏ. - Dũa gồm dũa tròn, dũa dẹt, dũa tam giác, dũa vuông, dũa bán nguyệt c. Kỹ thuật đục - Chuẩn bị

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. GV: Thế nào là đục kim loại? Để đục kim loại đúng kỹ thuật cần theo trình tự như thế nào? Để đảm bảo an toàn khi đục kim loại cần thực hiện tao tác nào? 1-2HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	+ Chọn ê tô và tư thế đứng dũa giống như tư thế đứng cưa + Kẹp chặt phôi vừa phải sao cho mặt phẳng cần dũa cách mặt ê tô từ 10 đến 20 mm đối với các vật mềm, cần lót tôn mỏng hoặc gỗ ở má ê tô để tránh bị xướt vật. - Cách cầm dũa: +Tay thuận cầm cám dũa hơi ngửa lòng bàn tay, tay còn lại đặt đặt úp hẳn lên đầu dũa + Khi dũa phải thực hiện hai chuyển động: một là đẩy dũa tạo lực cứt, khi đó hai tay ấn xuống, điều khiển lực ấn của hai tay cho dũa được thăng bằng; hai là khi kéo dũa về không cần cắt, kéo nhanh, nhẹ nhàng. 3. Tư thế dũa: Tư thế dũa và vị trí đứng tương tự phần cưa d.An toàn khi đục - Sử dụng bảo hộ an toàn lao động khi dũa - Bàn nguội phải chắc chắn phôi dũa phải được kẹp đủ chặt - Sử dụng dũa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật - Không dùng miệng thổi phoi, tránh phoi bắn vào mắt

Hoạt động 3: Luyện tập(8')

a.Mục tiêu: Củng cố kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: HS tiến hành làm bài tập

Bài tập 1. Nếu được cung cấp một hộp dụng cụ cầm tay với đầy đủ các dụng cụ cần thiết để gia một hộp đồ chơi bằng gỗ, em sẽ gia công món đồ chơi này như thế nào?

Bài 2. Chọn và sử dụng các dụng cụ cầm tay để gia công một số sản phẩm trong gia đình như: mắc treo quần áo, móc treo dao, thớt, giá để bút, ...

c. Sản phẩm: HS các nhóm hoàn thành bài tập

Bài 1. Để gia công món đồ chơi này cần sử dụng Thước lá, thước đo góc, dụng cụ vạch dấu, cưa, đục, búa, dũa.

Bài 2. - Thớt: thớt dùng lâu mất hình dạng ban đầu, có thể dùng dũa hoặc cưa để sửa lại về hình dáng ban đầu

- Móc treo dao: dùng dũa (tạo phôi dáng), kìm (bẻ về đúng hình cần), búa (cố định móc) và cưa (loại bỏ phần thừa)

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ra bài tập GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, hoàn thành bài tập trong thời gian 4 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát và thảo luận nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	

Hoạt động 4: Vận dụng(3')

a.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

b. Nội dung: Một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay

c. Sản phẩm: Bản ghi trên giấy A4.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ: 1.Hãy kể một vật dụng trong cuộc sống xung quanh em mà theo em có thể sử dụng dụng cụ gia công cầm tay để gia công. Trình bày các phương pháp gia công để làm ra vật dụng đó 2. Lập quy trình và thực hành gia công một chi tiết bằng các phương pháp gia công đã học. Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp gv.	HS vận dụng để nêu ra vật dụng đó HS tự lập quy trình và thực hành gia công một chi tiết bằng các phương pháp gia công đã học.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà **Báo cáo, thảo luận** HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS. GV khen bạn có kết quả tốt nhất. HS nghe và ghi nhớ.	

Ngày giảng: 25/ 01/2024

TIẾT 22. BÀI 9. NGÀNH NGHỀ TRONG LĨNH VỰC CƠ KHÍ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học này học sinh phải:

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề cơ khí phổ biến.

2. Năng lực

2.1. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề cơ khí phổ biến.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra có liên quan đế một số ngành nghề cơ khí phổ biến.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí đã học vào thực tiễn cuộc sống.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point.

2. Chuẩn bị của HS

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm
- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới(4’)

a.Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu về một số ngành nghề cơ khí phổ biến

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi

Quan sát Hình 9.1 và cho biết: Người công nhân đang làm công việc gì trong nghề cơ khí? Em có nhận xét gì về đặc điểm của nghề đó?

Hình 9.1. Một công việc trong nghề cơ khí

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

Người công nhân đang làm công việc giám sát máy móc hoạt động và theo dõi các bộ phận máy móc qua máy tính

Đặc điểm của nghề này: cần có kiến thức công nghệ để hỗ trợ nghiên cứu kĩ thuật cơ khí và biết thiết kế, lắp ráp, ... để giám sát giai đoạn sản xuất

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

d. Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 1 phút.

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi.

Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Kết luận và nhận định

GV nhận xét trình bày của HS.

GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới: Một số ngành nghề cơ khí phổ biến có đặc điểm gì? Để tìm hiểu nội dung trên thì chúng ta vào bài hôm nay.

HS định hình nhiệm vụ học tập.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề cơ khí phổ biến(15')

a.Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề cơ khí phổ biến

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 1

PHIẾU HỌC TẬP 1

1. Hãy cho biết những ngành nghề dưới đây, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực cơ khí?

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024 bởi Nguyễn Văn Dũng (km_thcs_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

Kĩ sư cơ khí; kĩ thuật viên kĩ thuật cơ khí; thợ luyện kim loại; kĩ thuật viên máy tự động; thợ hàn; kĩ thuật viên công nghiệp; kĩ thuật viên máy của tàu thuỷ; thợ cơ khí và sửa chữa máy móc; thợ lắp đặt máy móc, thiết bị; kĩ sư luyện kim; kĩ sư cơ học; kĩ thuật viên cơ khí hàng không.

2. Từ bảng 9.1, em hãy tóm tắt các đặc điểm một số ngành nghề phổ biến thuộc lĩnh vực cơ khí.

STT	Tên ngành	Đặc điểm ngành nghề
1	Kỹ sư cơ khí	Kỹ sư cơ khí tiến hành nghiêm cứu, tư vấn, thiết kế và sản xuất trực tiếp máy móc, thiết bị, hệ thống công nghiệp, máy bay, tàu thủy; tư vấn, chỉ đạo, vận hành, bảo trì và sửa chữa; nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh cơ học của vật liệu; sản phẩm hoặc quy trình cụ thể
2	Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí thực hiện các nhiệm vụ kĩ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kĩ thuật cơ khí và thiết kế, sản xuất, lắp ráp, xây dựng; vận hành, bảo trì và sửa chữa máy móc, linh kiện và thiết bị cơ khí.
3	Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc	Thợ cơ khí và sủa chữa máy móc lắp ráp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa động cơ, xe cộ, máy móc nông nghiệp hoặc công nghiệp và thiết bị cơ khí tương tự

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm và hoàn thành PHT1

PHIẾU HỌC TẬP 1

1. Ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí:

- Kĩ sư cơ khí
- Kĩ thuật viên kĩ thuật cơ khí
- Kĩ thuật viên máy tự động
- Kĩ thuật viên máy tàu thuỷ
- Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc
- Thợ lắp đặt máy móc
- Kĩ thuật viên cơ khí hàng không

2. Đặc điểm một số nghề trong lĩnh vực cơ khí

- Kỹ sư cơ khí

Kỹ sư cơ khí tiến hành nghiêm cứu, tư vấn, thiết kế và sản xuất trực tiếp máy móc, thiết bị, hệ thống công nghiệp, máy bay, tàu thủy; tư vấn, chỉ đạo, vận hành, bảo trì và sửa chữa; nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh cơ học của vật liệu; sản phẩm hoặc quy trình cụ thể

- Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí

Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí thực hiện các nhiệm vụ kĩ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kĩ thuật cơ khí và thiết kế, sản xuất, lắp ráp, xây dựng; vận hành, bảo trì và sửa chữa máy móc, linh kiện và thiết bị cơ khí.

-Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc

Thợ cơ khí và sủa chữa máy móc lắp ráp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa động cơ, xe cộ, máy móc nông nghiệp hoặc công nghiệp và thiết bị cơ khí tương tự

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ra PHT số 1 GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của PHT số 1 HS nhận nhiệm vụ học tập **Thực hiện nhiệm vụ** HS nhận nhóm, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu PHT số 1 GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.	1.Đặc điểm một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí - Kỹ sư cơ khí Kỹ sư cơ khí tiến hành nghiêm cứu, tư vấn, thiết kế và sản xuất trực tiếp máy móc, thiết bị, hệ thống công nghiệp, máy bay, tàu thủy; tư vấn, chỉ đạo, vận hành, bảo trì và sửa chữa; nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh cơ học của vật liệu; sản phẩm hoặc quy trình cụ thể - Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí thực hiện các nhiệm vụ kĩ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kĩ thuật cơ khí và thiết kế, sản xuất, lắp ráp, xây dựng; vận

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

GV: Trình bày đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí 1-2HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	hành, bảo trì và sửa chữa máy móc, linh kiện và thiết bị cơ khí. -Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc Thợ cơ khí và sủa chữa máy móc lắp ráp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa động cơ, xe cộ, máy móc nông nghiệp hoặc công nghiệp và thiết bị cơ khí tương tự

***Hoạt động 2.2**: Tìm hiểu những yêu cầu của các ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí(15')*

a.Mục tiêu: Trình bày được những yêu cầu của các ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

Hãy đọc nội dung trên và tóm tắt các yêu cầu của người làm nghề trong lĩnh vực cơ khí.

c. Sản phẩm: Báo cáo nhóm và hoàn thành trả lời câu hỏi

Các yêu cầu của người làm nghề trong lĩnh vực cơ khí:

- Biết sử dụng, vận hành các loại dụng cụ, thiết bị

- Biết đọc bản vẽ và phân tích kĩ thuật

- Biết giải quyết các vấn đề chuyên môn

- Biết sử dụng phần mềm phục vụ lĩnh vực này

- Có sức khoẻ, đam mê với công việc; cẩn thận, kiên trì; có tinh thần hợp tác tốt, khả năng làm việc theo nhóm và chịu được áp lực công việc cao; có phản ứng nhanh nhẹn

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ra câu hỏi	2. Các yêu cầu của người làm nghề trong lĩnh vực cơ khí

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm, trả lời câu hỏi trên. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và trả lời được câu hỏi. GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	- Biết sử dụng, vận hành các loại dụng cụ, thiết bị - Biết đọc bản vẽ và phân tích kĩ thuật - Biết giải quyết các vấn đề chuyên môn - Biết sử dụng phần mềm phục vụ lĩnh vực này - Có sức khoẻ, đam mê với công việc; cẩn thận, kiên trì; có tinh thần hợp tác tốt, khả năng làm việc theo nhóm và chịu được áp lực công việc cao; có phản ứng nhanh nhẹn

Hoạt động 3: Luyện tập(8')

a.Mục tiêu: Củng cố kiến thức về một số nghề cơ bản trong lĩnh vực cơ khí.

b. Nội dung: HS tiến hành làm bài tập

Bài 1. Dựa vào các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của một số ngành nghề cơ khí, em hãy tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với một nghề cơ khí cụ thể mà em mong muốn.

Bài 2. Với mỗi ngành nghề ở cột bên trái, hãy xác định những yêu cầu của ngành nghề đó ở cột bên phải trong Bảng 9.2.

Tên ngành nghề	Yêu cầu
Kỹ sư cơ khí	1.Có kiến thức chuyên môn liên quan đến ngành nghề cơ khí. 2.Có kỹ năng sửa chữa, lắp ráp máy móc thiết bị cơ khí 3.Có thể tham gia nghiên cứu, thiết kế sản phẩm cơ khí 4. Có kỹ năng đọc bản vẽ và phân tích yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ cơ khí 5. Có kỹ năng tổ chức, quản lý, phân công công việc trong phân xưởng cơ khí.
Kỹ thuật viên cơ khí	

	6. Có kĩ năng lập quy trình công nghệ để gia công chi tiết cơ khí 7. Có kỹ năng cập nhập kiến thức chuyên môn liên quan để đáp ứng yêu cầu công việc 8. Có thể trực tiếp gia công sản phẩm cơ khí
Thợ cơ khí và thợ sửa chữa máy móc	

c. Sản phẩm: HS các nhóm hoàn thành bài tập

Bài 1.HS tự tiến hành đánh giá (có căn cứ vào yêu cầu về phẩm chất và năng lực của các ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí).

Bài 2. - Kĩ sư cơ khí: 1, 2, 3, 4, 7, 8
- Kĩ thuật viên kĩ thuật cơ khí: 1, 3, 6, 7

- Thợ cơ khí và thợ sửa chữa máy móc: 1, 2, 5, 7

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ra bài tập GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, hoàn thành bài tập trong thời gian 4 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. **Thực hiện nhiệm vụ** HS quan sát và thảo luận nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi. HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và trả lời được câu hỏi. GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh. **Báo cáo, thảo luận** GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	

Hoạt động 4: Vận dụng(3')

a.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về một số nghề cơ bản trong lĩnh vực cơ khí

b. Nội dung: Một số nghề cơ bản trong lĩnh vực cơ khí

c. Sản phẩm: Bản ghi trên giấy A4.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ: 1. Kể tên một số công ty, xí nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí. 2. Em hãy kể tên một số trường đại học, cao đẳng và trung cấp tại địa phương em ở có đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí. Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp gv. **Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà **Báo cáo, thảo luận** HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. **Kết luận và nhận định** GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS. GV khen bạn có kết quả tốt nhất. HS nghe và ghi nhớ.	1.PROSTEEL TECHNO Việt Nam – Công Ty TNHH PROSTEEL TECHNO Việt Nam Cơ Khí Thông Phát – Công Ty TNHH Cơ Khí Thông Phát Cơ Khí Công Nghiệp Long Thành – Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Công Nghiệp Long Thành Cơ Khí Quang Khôi – Công Ty TNHH Thương Mại Kĩ Thuật Quang Khôi Cơ Khí Vạn Kim Bảo – Công Ty TNHH Vạn Kim Bảo 2. ĐH Bách Khoa Hà Nội. - ĐH Hàng Hải Việt Nam. - ĐH Sư phạm Kỹ thuật TPHCM. - ĐH Công nghiệp TPHCM. - ĐH Giao thông Vận tải. - CĐ Kinh tế - Kĩ thuật Vinatex TP. HCM. - CĐ Kĩ thuật cao Thắng. - CĐ Công nghệ Hà Nội.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (knv_thcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:34 05/10/2024
bởi Nguyễn Văn Dũng (knn_thcs_dun_dungtv) – Trường THCS Nguyễn Du